

Bản án số: 76/2020/HS-ST  
Ngày 25- 12- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Minh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Chiêu

Bà Trần Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Tiến Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ K**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985 tại xã Y, huyện G, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện G, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thiện L và bà Đào Thị K1; Chồng: Lê Văn H, sinh năm 1983; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án:

- Tại Bản án số 60/2015/HSST, ngày 04/8/2015 bị TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

- Tại Bản án số 66/2015/HSST, ngày 26/8/2015 bị TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

- Tại Bản án số 18/2016/HSST, ngày 22/4/2016 bị TAND huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt của hai bản án của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là 64 tháng tù;

- Tại Bản án số 23/2017/HSST, ngày 07/3/2017 bị TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 64 tháng tù của bản án số 18/2016/HSST ngày 22/4/2016 của TAND huyện Mê Linh, TP Hà Nội là 74 tháng tù;

- Tại Bản án số 52/2018/HSST ngày 21/3/2018, bị TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 20 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 74 tháng tù của bản án số 23/2017/HSST ngày 07/3/2017 của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội là 94 tháng tù;

- Tại Bản án số 39/2020/HSST, ngày 30/7/2020 bị TAND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 94 tháng tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 21/3/2018 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là 17 năm 10 tháng tù.

Nhân thân: - Ngày 01/8/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 20/8/2020, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 30/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

**Bị hại:** - Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện P, TP Hà Nội;

- Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện P, TP Hà Nội;

- Ông **Trần Tường V**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã V1, huyện P, TP Hà Nội.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện G, TP Hà Nội.

*Người làm chứng:*

- Ông **Đào Xuân Th**, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã V1, huyện P, TP Hà Nội;

- Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 49, Ngõ 44, đường N, phường Ph, quận H, Thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công an huyện Phúc Thọ nhận được đơn trình báo của một số công dân về việc gia đình bị mất trộm tài sản, cụ thể:

+ Ngày 03/8/2020, bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1957, trú tại Thôn 5, xã V, huyện P, TP Hà Nội) có đơn đề nghị giải quyết việc gia đình bị mất trộm tài sản gồm: Tài sản của bà Đ bị mất: Tiền mặt là 16.000.000đ và 02 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng ta loại 9999, mỗi chiếc nặng 01 chỉ; tài sản của chị Đặng Thị T (con gái bà Đào) bị mất: Tiền mặt là 48.000.000đ và 01 sợi dây chuyền bằng vàng ta loại 9999 nặng 05 chỉ.

+ Ngày 13/8/2020, ông Trần Tường V (sinh năm 1960, trú tại Thôn 6, xã V1, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội) có đơn đề nghị giải quyết việc gia đình bị mất trộm 120.000.000đ.

Ngay sau khi nhận được đơn trình báo, Công an huyện Phúc Thọ đã phối hợp cùng Công an xã V và Công an xã V1 tiến hành các biện pháp nghiệp vụ rà soát, xác minh, truy tìm đối tượng. Đến ngày 30/8/2020, cơ quan Công an phát hiện đối tượng Nguyễn Thị K (sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã D, huyện G, TP Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về trụ sở làm việc, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, K đã có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 03/8/2020, K điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Angel màu đen, không gắn biển kiểm soát, đi từ nhà tại xã D, huyện G vừa để bán giày dép, vừa để xem nếu thấy nhà ai có tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Buổi chiều cùng ngày, K đi đến địa bàn huyện P, theo đường QL32, khi qua cầu Phùng thì rẽ vào đi qua xã T, đi đến Th, xã H rồi đi lên đê V1. K đi dọc theo đường đê này, khi đến Ngõ 7, Thôn 5, xã V, đến cổng nhà bà Nguyễn Thị Đ thì thấy có 02 cháu nhỏ đang chơi ngoài sân, K hỏi: “Có bà ở nhà không?”, cháu bé trả lời “Bà cháu không có nhà”. Quan sát thấy không có người lớn ở nhà, phía sau nhà có trồng nhiều cây lá lốt nên K bảo các cháu nhỏ: “Ra vườn hái lá lốt cho cô, bà về cô trả tiền bà”, rồi K đi xe máy vào dựng ở sân nhà bà Đào, đi vào gian buồng bên trong nhà thì nhìn thấy có một chiếc hòm tôn đặt trên thùng phi sát cạnh giường, thấy hòm đã bị khóa, K ra ngoài sân tìm dụng cụ để phá khóa, thấy có một con dao loại to dựng ở ngoài hiên gần cửa sổ bếp. K lấy con dao mang vào trong buồng, dùng dao cạy phá tại khóa hòm tôn, khi khóa hòm bung ra thì K nhấc chiếc hòm đặt xuống giường, mở nắp hòm lục soát bên trong, thấy có nhiều tiền được buộc dây nịt trong tờ giấy và dây chuyền, nhẫn vàng được đựng trong các hộp nhựa buộc trong túi nylon. K lấy tất cả tiền, dây chuyền và nhẫn cho vào túi đeo bên người rồi để con dao xuống gầm giường. Sau đó K đi ra gian ngoài thì thấy cánh tủ bên trái của chiếc tủ sắt đựng quần áo kê ở sát tường phía bên trái cửa ra vào vẫn cắm chìa khóa, K mở tủ lục tìm tài sản nhưng không thấy có tài sản gì có giá trị nên K khép cánh tủ lại rồi đi ra sân lấy xe máy đi về.

Trên đường về đến đoạn đường đê thuộc xã V1, K dừng xe lại để mở túi nilon ra xem thì thấy bên trong có một quyển sổ tiết kiệm, biết không rút được tiền tiết kiệm trong sổ ra nên có ý định vứt bỏ, nhưng cùng lúc đó thấy ông Đào Xuân Th (sinh năm 1957, trú tại Thôn 5, xã V1, huyện P, TP Hà Nội) đang đi xe đạp tập thể dục nên K đưa quyển sổ tiết kiệm đó cho ông Th và nói là: “Cháu nhặt được quyển sổ tiết kiệm không biết của ai đánh rơi, ông cầm về trả lại người ta hộ cháu”. Ông Th cầm quyển sổ tiết kiệm để vào giỏ xe và đi về nhà. Sau đó ông Th gọi điện báo cho Ngân hàng Agribank huyện P trình báo sự việc, đề nghị Ngân hàng thông báo cho chủ nhân của quyển sổ. K về nhà lấy tài sản trộm cắp được ra kiểm tra, đếm số tiền mặt được hơn 60.000.000đ và 01 sợi dây chuyền vàng 05 chỉ và 02 chiếc nhẫn trơn mỗi chiếc 01 chỉ.

Khoảng 18h cùng ngày, bà Nguyễn Thị Đ đi làm về nhà, khi vào buồng thấy chiếc hòm tôn để ở giường, tai khóa hòm bị phá bung ra. Bà Đ mở hòm ra kiểm tra thấy toàn bộ tiền, vàng và quyển sổ tiết kiệm cất trong hòm đã bị mất trộm, bà gọi con gái là chị Đặng Thị T vào kiểm tra lại, rồi trình báo Công an xã V.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tài sản K chiếm đoạt của gia đình bà Đ, chị T là 64.000.000đ và 07 chỉ vàng ta loại 9999. Sáng ngày 04/8/2020, chị T đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện P trình báo việc mất quyển sổ tiết kiệm thì được Ngân hàng cho thông tin liên lạc của ông Th, chị T đã gặp ông Th xin nhận lại quyển sổ tiết kiệm.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 05 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng mỗi chiếc 01 chỉ mà K trộm cắp được, K cất tại nhà mình đến ngày 27/8/2020 thì đem bán cho cửa hàng vàng bạc Tuấn Liễu tại địa chỉ số 48 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội được tổng số tiền là 36.068.000đ.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 13/8/2020, cũng với mục đích đi trộm cắp tài sản, K tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Angel màu đen, không gắn biển kiểm soát, đi từ nhà tại xã D, huyện G đến địa bàn huyện P, theo đường QL32, khi qua cầu Phùng thì rẽ vào đi qua xã T, đi đến Th, xã H rồi đi lên đê V. Khi đi trên đường đê thuộc địa phận xã V1, K rẽ phải vào Thôn 6, đến cổng nhà ông Trần Tường V. Thấy cổng không khóa, mở hé, K dựng xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào trong sân gọi: “Bà ơi” mấy lần nhưng không thấy ai trả lời. Quan sát thấy không có ai ở nhà, các cửa ra vào trong nhà không khóa chỉ mở khép, K mở cửa phía ngoài cùng bên phải (theo hướng từ ngoài sân nhìn vào), rồi đi vào trong nhà và khép cửa lại như cũ. K đi vào gian buồng bật điện lên thì nhìn thấy một chiếc tủ gỗ (loại tủ đứng, đựng quần áo). Thấy cánh tủ bị khóa nên K mở cửa buồng đi ra ngoài hè tìm dụng cụ để cạy phá khóa tủ thì nhìn thấy 01 con dao loại dao to, chuôi gỗ để ở bậc thềm từ sân lên nhà. K lấy con dao mang vào buồng, dùng phần mũi dao phía lưỡi dao cạy phá mép tủ của cánh tủ bên trái (theo hướng từ ngoài nhìn vào), làm khóa tủ bung ra. K để con dao ở ngăn kéo tủ phía dưới rồi lục lọi

tìm tài sản bên trong tủ, thấy có nhiều tiền buộc thành nhiều cọc gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau, để ở nhiều vị trí trong các túi quần, túi áo ở trong tủ. K lấy tất cả số tiền đó cất vào túi áo chống nắng đang mặc. Sau đó K nhìn thấy một túi nilon đựng quần áo để ở trong tủ nên lấy túi này mang ra đầu hè cạnh gian buồng lục tìm tài sản, nhưng không thấy có tài sản gì có giá trị nên K bỏ lại túi quần áo đó ở hè. Sau đó K khép cửa buồng lại rồi ra cổng lấy xe đi về. Về đến nhà, K lấy số tiền vừa trộm cắp ra đếm được 120.000.000đ.

Khoảng hơn 18h cùng ngày, ông Trần Tường V đi làm về thấy đèn điện trong buồng bật sáng, thấy ổ khóa tủ có vết cạy phá bung ra, kiểm tra thấy có con dao để ở ngăn kéo tủ gỗ, toàn bộ số tiền cất trong tủ bị mất, tổng số là 120.000.000đ. Ông V đi ra hè thì thấy túi nilon đựng quần áo hàng ngày vẫn để trong ngăn tủ cùng nơi cất tiền bị vứt ngoài đầu hè. Thấy vậy ông V đã đến Công an xã V1 trình báo sự việc.

Ngày 27/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Phúc Thọ tiến hành định giá và kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/8/2020, 01 dây chuyền bằng vàng ta loại 9999 của nữ nặng 05 chỉ có giá là 27.300.000đ; 02 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng ta loại 9999 mỗi chiếc nặng 01 chỉ có giá 10.840.000đ. Tổng giá trị của 07 chỉ vàng ta loại 9999 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 38.140.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, tài sản, tài liệu như sau:

1. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường ban đầu đã tạm giữ:
  - 01 con dao bằng kim loại đã cũ, kích thước (40 x 8)cm, chuôi dao bằng sắt dài 12cm, trên dao phát hiện nhiều vết trượt xước kim loại;
  - 01 con dao rựa đã cũ dài 40cm, chuôi gỗ hình trụ tròn dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 6cm.
2. Thu giữ của Nguyễn Thị K:
  - Số tiền 3.128.000đ
  - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi, đã qua sử dụng, bên trong lắp một sim, số Model A1688FCC;
  - 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu đen, đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, số máy 367362, số khung 367362.
  - 01 túi vải màu đen (loại túi đeo) đã cũ có ghi chữ YATEHU, kích thước (20 x 15 x 10)cm.

3. Thu giữ của chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã Y, huyện G, TP Hà Nội) số tiền 180.000.000đ.

Theo lời khai của Nguyễn Thị K: Số tiền trộm cắp được và số tiền K bán vàng do trộm cắp được mà có, K đã trả nợ cho chị D số tiền 180.000.000đ và trả số tiền 25.000.000đ cho một người đàn ông tên là T1 (khoảng 60 tuổi, K không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại cụ thể). Cơ quan điều tra đã triệu tập chị D đến

làm việc, chị D đã tự nguyện giao nộp số tiền 180.000.000đ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Số tiền 25.000.000đ K khai đã trả cho ông T1, do không biết họ tên địa chỉ cụ thể của ông T1 nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Số tiền còn lại K đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được

4. Chị Đặng Thị T tự nguyện giao nộp:

- 01 chiếc ví da màu xanh kích thước (17 x 10)cm có vạch kẻ caro màu trắng vàng;

- 01 quyển sổ tiết kiệm của Ngân hàng AGRIBANK có hai mặt màu tím hồng số AC00021209712 mang tên Đặng Thị T, địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện P, Hà Nội.

5. Thu giữ 01 USB tại cửa hàng vàng bạc Tuấn Liễu: Quá trình làm việc tại cửa hàng vàng bạc Tuấn Liễu, anh Nguyễn Thanh T là chủ cửa hàng đã giao nộp 01 USB màu bạc có ghi chữ Kingston DTSE9 loại 08GB được niêm phong trong phong bì thư dán kín bên trong lưu trữ lại các đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị K đến bán vàng tại cửa hàng vào ngày 27/8/2020.

Đối với 07 chỉ vàng ta loại 9999 mà K bán cho cửa hàng vàng bạc Tuấn Liễu, quá trình làm việc với cửa hàng, anh T cho biết: Sau khi mua 07 chỉ vàng của K, cửa hàng đã đem nấu chảy số vàng này thành khối cùng với các loại vàng khác để phục vụ chế tác, mua bán vàng nên cơ quan điều tra không thu giữ được số vàng trên.

Việc xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu đen, đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, số máy 367362, số khung 367362: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Kh (sinh năm 1987, trú tại: Thôn , xã Y, huyện G, TP Hà Nội – là em gái của K) mua lại của một người không quen biết. Do không có nhu cầu sử dụng nên chị Kh đã cho K mượn để sử dụng đi buôn bán hàng hóa. Chiếc xe này K sử dụng, trên đường đi đã bị rơi mất chiếc biển số xe. Chị Kh hoàn toàn không biết việc K dùng chiếc xe máy này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu ghi, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, số Model A1688 FCC là tài sản của Nguyễn Thị K không liên quan gì đến hành vi phạm tội của K. Do Nguyễn Thị K đang bị tạm giam nên K có đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động nêu trên cho chị Nguyễn Thị Kh (SN: 1987, trú tại thôn L, xã Y, huyện G, Hà Nội) là em gái của K.

Sau khi làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu tài sản thu giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô, điện thoại di động trên cho chị Nguyễn Thị Kh và trao trả quyển sổ tiết kiệm cùng chiếc ví da cho chị Đặng Thị T theo đúng qui định của pháp luật.

**Vấn đề dân sự trong vụ án:**

Quá trình điều tra, người bị hại là ông Trần Tường V yêu cầu bồi thường số tiền bị mất trộm là 120.000.000đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bồi thường số tiền 26.840.000đồng (*hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*). Chị Đặng Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 75.300.000đồng (*bảy mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng*)

Đối với chị Nguyễn Thị D là người đã nhận số tiền 180.000.000đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*) do K trả nợ. Nhưng sau đó, chị D đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Chị D có yêu cầu khi nào K ra tù thì phải trả lại số tiền 180.000.000đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*).

Đối với việc Nguyễn Thị K phá khóa hòm tôn nhà bà Nguyễn Thị Đ và phá khóa tủ gỗ nhà ông Trần Tường V gây thiệt hại, bà Đ và ông V đã sửa chữa, khắc phục lại. Tuy nhiên, do thiệt hại nhỏ nên bà Đ và ông V không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì, nên không đề cập giải quyết.

Đối với số vật chứng, tài sản còn lại của vụ án, gồm: 01 (một) túi vải màu đen (loại túi đeo) đã cũ có ghi chữ YATEHU; kích thước (20 x 15 x 10)cm; 01 (một) con dao bằng kim loại đã cũ kích thước (40 x 8)cm, chuôi dao bằng sắt dài 12cm, trên dao phát hiện nhiều vết trượt xước kim loại; 01 (một) con dao rựa đã cũ dài 40cm, chuôi gỗ hình tròn trụ dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm bản rộng 6cm; Số tiền: 183.128.000đồng (*một trăm tám mươi ba triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) - Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Toàn bộ số tài sản này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản chờ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 24/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Nguyễn Thị K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, những người bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường. Ông Trần Tường V đề nghị được trả lại con dao rựa của gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (do bị cáo đầu thú), điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 07 đến 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 17 năm 10 tháng tù của Bản án số 39/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2020, được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam của các bản án trước.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền

26.840.000đ, bồi thường cho chị Đặng Thị T số tiền là 75.300.000đ và bồi thường cho ông Trần Tường V số tiền 120.000.000đ.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 túi vải màu đen (loại túi đeo) đã cũ có ghi chữ YATEHU, kích thước (20x15x10)cm, 01 con dao bằng kim loại đã cũ kích thước (40x8)cm, chuôi dao bằng sắt dài 12cm, do không có ai yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Do ông Trần Tường V có yêu cầu xin được nhận lại con dao rựa của gia đình nên trả lại ông V 01 con dao rựa đã cũ dài 40cm, chuôi gỗ hình trụ tròn dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 6cm.

Số tiền 183.128.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của các bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Ngày 03/8/2020, Nguyễn Thị K đã đến gia đình bà Nguyễn Thị Đ và chị Đặng Thị T tại Thôn 5, xã V, huyện P, TP Hà Nội trộm cắp được số tiền mặt là 64.000.000đ và 01 dây chuyền bằng vàng 9999 nặng 05 chỉ trị giá 27.300.000đ, 02 chiếc nhẫn vàng 9999 mỗi chiếc nặng 01 chỉ trị giá 10.840.000đ, tổng cộng là 102.140.000đ;

Ngày 13/8/2020, Nguyễn Thị K đã đến gia đình ông Trần Tường V tại Thôn 6, xã V1, huyện P, TP Hà Nội trộm cắp được số tiền mặt là 120.000.000đ.

Tổng cộng hai lần, Nguyễn Thị K đã trộm cắp được 222.140.000đ

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bản thân bị cáo đã bị xét xử, kết án rất nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành các bản án trước do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.



Bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp liên tỉnh, đã bị kết án nhiều lần với các mức hình phạt rất nghiêm khắc, đang được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, cho hoãn chấp hành án nhưng vẫn liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp ở nhiều địa phương khác nhau. Điều này thể hiện một ý thức rất coi thường pháp luật nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX tổng hợp với hình phạt 17 năm 10 tháng tù của Bản án số 39/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, tuy bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng do giá trị tài sản của hai lần trộm cắp được cộng lại để xác định khung hình phạt nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền và giá trị số vàng mà bị cáo đã trộm cắp. Cụ thể, bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 26.840.000đ, bồi thường cho chị Đặng Thị T số tiền là 75.300.000đ và bồi thường cho ông Trần Tường V số tiền 120.000.000đ.

Đối với chị Nguyễn Thị D là người đã nhận số tiền 180.000.000đ do K trả nợ. Chị D đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên cho cơ quan điều tra. Chị D có yêu cầu K khi nào ra tù phải trả chị số tiền này. Xét thấy yêu cầu của chị D không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này vì việc vay nợ giữa K và chị D là giao dịch dân sự, chị D cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Do vậy, chị D có quyền khởi kiện đòi nợ đối với K tại Tòa án có thẩm quyền để được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 túi vải màu đen (loại túi đeo) đã cũ có ghi chữ YATEHU, kích thước (20x15x10)cm, 01 con dao bằng kim loại đã cũ kích thước (40x8)cm, chuôi dao bằng sắt dài 12cm, do không có ai yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao rựa đã cũ dài 40cm, chuôi gỗ hình trụ tròn dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 6cm là tài sản của gia đình ông V, ông V có yêu cầu xin nhận lại con dao này nên trả lại con dao cho ông V.

Đối với số tiền 183.128.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu đen, đã qua sử dụng không gắn biển kiểm soát, số máy 367362, số khung 367362 mà Nguyễn Thị K sử dụng để đi trộm cắp được xác định là xe của chị Nguyễn Thị Kh (sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã Y, huyện G, TP Hà Nội - là em gái của K). Do không có nhu cầu sử dụng nên chị Kh đã cho K mượn để sử dụng đi buôn bán hàng hóa. Chiếc xe này K sử dụng, trên đường đi bị rơi mất biển số xe. Chị Kh không biết việc K sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác;

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu ghi, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, số model A1688 FCC là tài sản của K không liên quan đến hành vi phạm tội. Do K đang bị tạm giam và có đề nghị trả lại chiếc điện thoại cho chị Kh.

Sau khi làm rõ chủ sở hữu các tài sản trên, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe và chiếc điện thoại nêu trên cho chị Kh là đúng pháp luật.

Đối với chiếc ví da và 01 quyển sổ tiết kiệm của ngân hàng AGRIBANK số AC 00021209712 mang tên Đặng Thị T là tài sản do K trộm cắp của chị T nhưng đã gửi trả lại qua ông Đào Xuân Th, chị T giao nộp cho cơ quan điều tra, sau khi làm rõ hành vi của K, cơ quan điều tra đã trả lại chị T các tài sản này là đúng pháp luật.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, xử:

1. Phạt bị cáo Nguyễn Thị K 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 17 năm 10 tháng tù của bản án số 39/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là 25 (hai mươi lăm) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2020, được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam của các bản án trước gồm: Bản án số 66/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa

án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 05/5/2015 đến ngày 06/5/2015; Bản án số 52/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 02/12/2017 đến ngày 07/12/2017; Bản án số 39/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang từ ngày 17/7/2019 đến ngày 06/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 26.840.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), bồi thường cho chị Đặng Thị T số tiền là 75.300.000đ (Bảy mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) và bồi thường cho ông Trần Tường V số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành về phần tiền bồi thường thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen (loại túi đeo) đã cũ có ghi chữ YATEHU, kích thước (20x15x10)cm, 01 con dao bằng kim loại đã cũ kích thước (40x8)cm, chuôi dao bằng sắt dài 12cm.

Trả lại ông Trần Tường V 01 con dao rựa đã cũ dài 40cm, chuôi gỗ hình trụ tròn dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 6cm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 183.128.000đ (Một trăm tám mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020. Số tiền 183.128.000đ đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Phúc Thọ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/11/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Minh Loan**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



